

Name: _____

Date: ... / ... /20...

Class: S2

Tel: 034 200 9294

GLOBAL ENGLISH 2

Unit 4: The big sky – Grammar 2

A. Grammar

1. Past simple with to-be (Thì quá khứ đơn với động từ to-be)

- Động từ to-be (Thì hiện tại đơn): am / is / are

⇒ Động từ to-be (Thì quá khứ đơn): was / were

- **Cách dùng:** Để diễn tả một hành động hay sự việc đã diễn ra và kết thúc trong quá khứ.

Cấu trúc	Ví dụ
I / He / She / It / N (số ít / không đếm được) + was... You / We / They / N (số nhiều) + were...	He was born <u>in 1990</u> . (Anh ấy sinh vào năm 1990.) The water was hot. (Nước nóng.) They were happy <u>yesterday</u> . (Họ đã rất vui vẻ vào ngày hôm qua.) The stars were bright <u>last night</u> . (Những vì sao tỏa sáng rực rỡ vào tối hôm qua.)
Dấu hiệu nhận biết	last night/ week/ month/ year, yesterday in + thời gian trong quá khứ (ví dụ: in 2000) this morning / afternoon

N: danh từ

2. Where was / were ...?

Cấu trúc	Ví dụ
Where were you / we / they / N (số nhiều)?	Where were they this afternoon? (Họ đã ở đâu vào buổi chiều?) Where were Peter and Max yesterday? (Peter và Max đã ở đâu vào ngày hôm qua?)
Where was + I / he / she / it / N (số ít / không đếm được)?	Where was she last night? (Cô ấy đã ở đâu vào tối qua?) Where was my key? (Chìa khóa của tôi đã ở đâu?)

B. Homework

I. Choose the correct answer. There is one example.

0. The milk was / were cold.

1. His grandmother **was** / were sick last year.

2. They **was** / **were** excited yesterday.
3. I **was** / **were** hungry at 11 o'clock last night.
4. My mother **was** / **were** at work last week.
5. She **was** / **were** a doctor in 2020.

II. Match the word with the correct picture. There is one example.

0. She **was** a teacher.

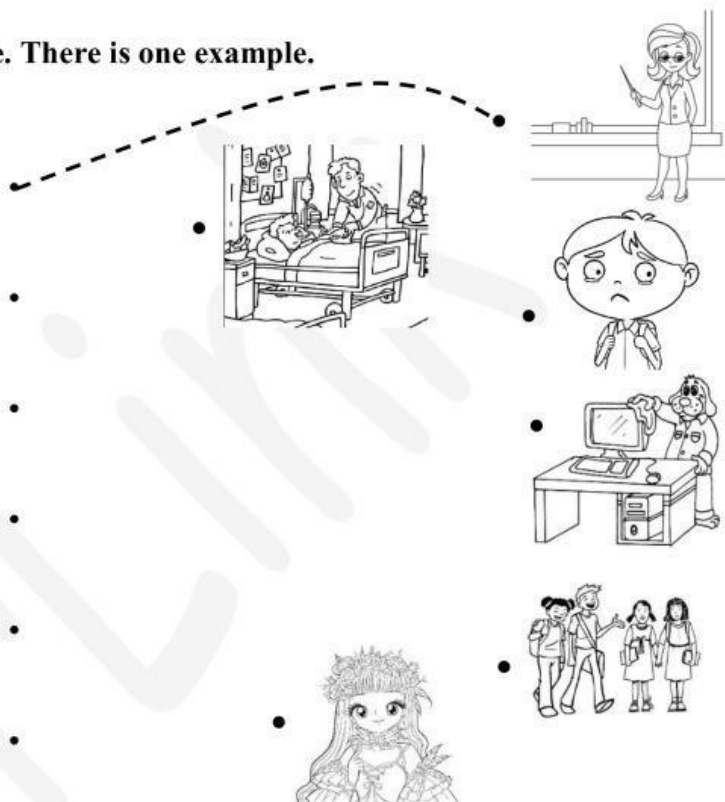
1. We **were** students in 1999.

2. Dave **was** sad yesterday.

3. You **were** pretty last night.

4. He **was** at the hospital last week.

5. The computer **was** on the table.



III. Circle the correct answer. There is one example.

0. Where _____ Jennie yesterday morning?

A. was

B. were

1. Where _____ you last night?

A. was

B. were

2. Where _____ we this afternoon?

A. was

B. were

3. Where _____ he last year?

A. was

B. were

4. Where _____ my wallet?

A. was

B. were



❖ **Lưu ý 1:** Khi làm bài tập có từ mới, các con phải tra từ điển. Sau khi tra từ điển, các con chép mỗi từ mới **2 dòng** để ghi nhớ.

❖ **Lưu ý 2:** Các con gạch chân các từ khoá chính trong bài đọc.

Read the story. Choose a word from the box. Write the correct word next to numbers 1–5. There is one example.

Zoe is the youngest of the threegirls..... in her family.

Sometimes her two older sisters called her 'baby Zoe'. 'I'm not a baby,' Zoe said. 'I'm ten now!'

Last Sunday Zoe's family had a great day. They

(1) to the forest, went for a very

(2) walk and had a picnic. Then Zoe's dad read his book, her mother went to sleep and her sisters sat and talked.

Zoe climbed to the top of a tall tree. From the top of the tree, Zoe could see lots of big, black (3) above the mountains.

'Oh no!' she thought. 'Rain!' She climbed down the tree and ran to tell her family. 'Quickly! Come on! Back to the car!'

When they all jumped up and started to put the

(4) and bowls back in the picnic bag, Zoe smiled. 'I'm not a baby. I'm talking like a grown-up and they're all

(5) to me!' she thought.

Example



girls



listening



clouds



strong



drove



glasses



shouted



crying



long

(6) Now choose the best name for the story.

Tick one box.

The baby's favourite tree

☐

What a windy day!

☐

Zoe helps her family

☐

I. Write the verbs in past simple. There is one example.

0. All students in the class clapped (clap) for their teacher.

1. We _____ (visit) the zoo last weekend.

2. Tom _____ (play) with his toy car yesterday.

3. Yesterday, Sarah _____ (bake) some cookies.

4. I _____ (watch) a great movie last night.

5. Mom _____ (cook) potatoes for dinner last night.

II. Match words with the correct pictures. There is one example.

0. the Sun •

1. short •

2. Earth •

3. shadow •

4. high •

5. star •

